TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HC-PT
Ngày 16 - 01 - 2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 268/2018/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2018 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2018/HC-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1879/2018/QĐPT - HC ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phan Thị Hoa D, sinh năm: 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Lê Phan Tấn Ph, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp 6, xã A, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà D, ông Ph: Bà Trần Lê Hà M, sinh năm 1993; địa chỉ: đường L, Phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trương Thị Minh Th – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Long An.

Địa chỉ trụ sở chính: đường Quốc lộ 1A, xã L1, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trầm Cẩm L - Giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Phan Thị Hoa D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Phan Thị Hoa D do ông Lê Phan Tấn Ph đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 394/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà D để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 711.445.334đ. Bà D không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Phan Thị Hoa D khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thực hiện chủ trương thu hồi đất đề đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ bà D đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ bà D. Đến ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 394/QĐ-

UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà D để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho bà D là 711.445.334đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 389.936.238đ), bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH A Long An do ông Trần Văn M đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày:*

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A Long An.

** Tại bản án hành chính sơ thẩm số 83/2018/HC-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long an đã tuyên xử :*

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hoa D về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2018 bà Phan Thị Hoa D kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ quyết định 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An, yêu cầu UBND huyện T, tỉnh Long An ban hành các quyết định khác cho phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện T xác định việc UBND huyện T áp dụng Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là có căn cứ. Bởi lẽ, khi UBND tỉnh Long An phê duyệt phương án bồi thường thì thời điểm này Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng quy định dự án trên phải áp dụng theo Nghị định 47/2014/NĐ-CP để có lợi cho các hộ dân bị thu hồi đất trong khu công nghiệp A. Ngoài ra, việc áp dụng các Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 thay thế Quyết định 28/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của UBND tỉnh Long An là hoàn toàn có lợi cho các hộ dân trong đó có hộ bà Phan Thị Hoa D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật. Bà Phan Thị Hoa D yêu cầu hủy Quyết định 394/QĐ-UBND nhưng không có căn cứ chứng minh nên không xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Hoa D.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phan Thị Hoa D trong thời hạn luật định được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung :

[2.1] Dự án khu công nghiệp A, tỉnh Long An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 (khoản 1 Luật đất đai năm 2003) thì Dự án khu công nghiệp A là dự án Nhà nước thực hiện thu hồi đất nên không thuộc trường hợp chủ đầu tư phải thỏa thuận với chủ sử dụng đất.

[2.2] Thực hiện dự án khu công nghiệp A, UBND huyện T đã ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho các hộ dân trong đó có hộ bà D từ năm 2007-2008. Do các quyết định của UBND huyện T chưa đúng quy định pháp luật nên bị Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết đã tuyên hủy các quyết định bồi thường cho bà D số 2604/QĐ-UBND ngày 01/11/2007, Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND huyện T. Đến ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 394/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà D để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho bà D là 711.445.334đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 389.936.238đ), bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường. Do đó, cấp sơ thẩm xác định về thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T là đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[3] Về giá đất bồi thường: Tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định việc bồi thường tính theo giá đất cụ thể. Dự án khu công nghiệp A thu hồi các thửa đất (đất lúa) liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau, nên Ủy ban nhân dân huyện T đã bồi thường giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất là đúng quy định tại khoản 5 Điều 4; điểm đ khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, không phụ thuộc vào Chứng thư thẩm định giá. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Hoa D, người đại diện theo ủy quyền và luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân áp dụng giá đất bồi thường trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá sai quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu xem xét giá trị quyền sử dụng đất thổ cư: UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam để xác định giá trị đất trên thị trường trong điều kiện bình thường theo thời điểm bồi thường cho bà D và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

[5] Về yêu cầu xem xét giá nền tái định cư: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An xác định giá bán nền tái định cư thay đổi là do ảnh hưởng của nhà đầu tư trước đó cùng việc khiếu kiện của người dân bị thu hồi đất làm khu tái định cư kéo dài phải tăng kinh phí bồi thường bổ sung cho khu tái định cư nên ảnh hưởng tiến độ thi công cơ sở hạ tầng. Do bà D được bồi thường theo giá mới cao hơn giá bồi thường năm 2008 nên giá đầu tư suất tái định cư cũng phải được điều chỉnh theo bảng giá do suất tái định cư được UBND tỉnh Long An phê duyệt tại thời điểm bồi thường. Do đó, yêu cầu xem xét giá tái định cư của bà D là không có căn cứ chấp nhận.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cũng như luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cũng không đưa ra được chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Hoa D về việc yêu cầu hủy Quyết định 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Phan Thị Hoa D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị Hoa D và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số thẩm số 83/2018/HC-ST Ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bác đơn khởi kiện của bà Phan Thị Hoa D yêu cầu hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An .

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị Hoa D phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001305 ngày 17/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

[4] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên **Nguyễn Đắc Minh** **Hoàng Thanh Dũng**